TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 16- 12- 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc: tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: CÔNG TY T2 JACCS (gọi tắt là JIVF)

* Người đại diện theo pháp luật: ông NARITA CHIKARA - Tổng Giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Trần Việt N- Phó Bộ phận quản lý công nợ- JIVF

+ Ông KOBAYASHI TAKAAKI- Giám đốc điều hành cấp cao- Bộ phận quản lý công nợ, Bộ phận Hành chính & nhân sự, Bộ phận kiểm toán nội bộ- JIVF

* Người được ông K TAKAAKI uỷ quyền lại: Công ty L; địa chỉ trụ sở: tổ D, phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Quang D- Giám đốc làm đại diện

+ Đại diện theo ủy quyền của Công ty L: ông Vũ Văn V và bà Nông Hà V1; địa chỉ liên hệ: số A, ngõ A N, phường Y, Thành phố Hà Nội.

2- Bị đơn: anh Bùi Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn G, xã D, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình)

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/01/2024 anh Bùi Văn T ký Hợp đồng tín dụng số 810530004882623000 với JIVF vay số tiền là 139.320.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) với thời hạn vay là 60 tháng; mục đích vay để mua xe ô tô tải. Lãi suất thỏa thuận theo tháng là 0,9600%; lãi suất thỏa thuận theo năm là 11,5200%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý khoản vay và áp dụng hình thức lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ theo hợp đồng từ ngày 22/7/2024. Ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 22/01/2029.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ngày 21/01/2024, anh Bùi Văn T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 810530004882623000- HĐTC với JIVF, đồng ý thế chấp tài sản là 01 xe ô tô tải loại SRM K990/KM; biển kiểm soát 60C-639.28; số khung RM3BADAC XPK990345; số máy SMB11M*23308804; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 000344 do Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/01/2024 cho anh Bùi Văn T.

Ngày 22/01/2024 J đã giải ngân số tiền 129.600.000 đồng vào tài khoản của Công ty Ô và Công ty đã bàn giao xe tải cho anh T. Đồng thời, giải ngân số tiền vay mua bản hiểm cho anh T là 9.720.000 đồng. Tổng cộng anh T vay số tiền là 139.320.000 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng, anh T có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc, lãi, phí cho JIVF trong thời hạn 60 tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền là 3.077.409 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 22/02/2024.

Từ ngày 22/02/2024 đến ngày 24/3/2025, anh T đã thanh toán cho JIVF số tiền 39.789.846 đồng, trong đó: nợ gốc 23.893.023 đồng, lãi trong hạn 15.739.971 đồng, lãi quá hạn 852 đồng; phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Từ ngày 24/3/2025 đến nay anh T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF nên khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, JIVF đã nhiều lần yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của JIVF.

JIVF yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF tổng số tiền tính đến hết ngày 16/12/2025 là 127.828.047 đồng

(Một trăm hai mươi bẩy triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bẩy đồng); trong đó: nợ gốc là 115.426.977 đồng; lãi trong hạn là 11.016.974 đồng; lãi quá hạn là 1.264.096 đồng; phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng.

Kể từ ngày 17/12/2025 anh Bùi Văn T tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn và phí quản lý khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp anh T không thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ thì JIVF có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp là 01 xe ô tô tải loại SRM K990/KM; biển kiểm soát 60C-639.28; số khung RM3BADAC XPK990345; số máy SMB11M*23308804; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 000344 do Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/01/2024 cho anh Bùi Văn T.

Bị đơn là anh Bùi Văn T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Bùi Văn T phải thanh toán cho JIVF toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí quản lý khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì JIVF có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh T theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Các đương sự tranh chấp việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã D, tỉnh Hưng Yên nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 21/01/2024 anh Bùi Văn T ký Hợp đồng tín dụng số 810530004882623000 với JIVF vay số tiền là 139.320.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) để mua xe ô tô tải. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi nhưng anh T không thực hiện trả nợ theo hợp đồng là vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, JIVF khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ tiền gốc, tiền lãi, phí quản lý khoản vay tính đến ngày 16/12/2025 tổng cộng là 127.828.047 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 810530004882623000- HĐTC ngày 21/01/2024, thấy: Hợp đồng thế chấp đã được giao kết theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo hợp đồng thế chấp, anh T1 dùng tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải loại SRM K990/KM; biển kiểm soát 60C-639.28; số khung RM3BADAC XPK990345; số máy SMB11M*23308804; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 000344 do Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/01/2024 cho anh Bùi Văn T. Vì vậy, cần xác định tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho JIVF theo hợp đồng thế chấp trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 116, 117, 463, 466, 317, 319, 320, 323, 293, 298, 299 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của CÔNG TY T2 (JIVF)

2. Buộc anh Bùi Văn T phải thanh toán trả CÔNG TY T2 (JIVF) toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi, phí quản lý khoản vay tính đến ngày 16/12/2025 là 127.828.047 đồng (Một trăm hai mươi bẩy triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bẩy đồng) theo hợp đồng tín dụng số 810530004882623000 ngày 21/01/2024.

Kể từ ngày 17/12/2025, anh Bùi Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho JIVF đến ngày thực trả hết nợ cho JIVF theo lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 810530004882623000 ngày 21/01/2024.

3. Trường hợp anh Bùi Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì JIVF có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh Bùi Văn T theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (động sản) số 810530004882623000- HĐTC ngày 21/01/2024. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải loại SRM K990/KM; biển kiểm soát 60C-639.28; số khung RM3BADAC XPK990345; số máy SMB11M*23308804; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 000344 do Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/01/2024 cho anh Bùi Văn T. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Bùi Văn T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho JIVF.

4. Về án phí:

- JIVF không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại JIVF số tiền 2.967.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0000616 ngày 14/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, Hưng Yên.

- Anh Bùi Văn T phải nộp 6.391.400 đồng- làm tròn số là 6.391.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8 Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng